

Bản án số: 24/2019/HS-PT
Ngày: 15-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Ngô Tấn Lợi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhứt Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 244/2018/TLPT-HS ngày 11 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lâm Văn K.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 20/2018/HS-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Lâm Văn K (Cu Đen), sinh năm 1988, tại xã Thường P, huyện Hồng N, tỉnh Đồng T; Nơi cư trú: ấp 3, xã Thường P, huyện Hồng N, tỉnh Đồng Th; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Văn C và bà Ngô Thị P; Vợ tên: Trương Thị L (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2008; Tiền án: Có 02 tiền án; Lần 1: Vào ngày 27/02/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xử phạt 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 06/7/2014; Lần 2: Vào ngày 07/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự xử phạt 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 05/11/2016; Tiền sự: Vào ngày 08/5/2017, bị Công an huyện Hồng Ngự xử phạt 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 19/7/2017, bị Ủy ban nhân dân xã Thường Phước 2 ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục

tại xã 03 tháng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, đã chấp hành xong ngày 18/10/2017; Tạm giữ: ngày 26/5/2018; Tạm giam: ngày 04/6/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Huỳnh Văn Tân L, sinh năm 1998; Nơi cư trú: ấp 1, xã Thường P, huyện Hồng N, tỉnh Đồng T; (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Trần Thị H, sinh năm 1990; (vắng mặt)
Nơi cư trú: khóm Đông T, phường Mỹ T, thành phố Long X, tỉnh An G.
2. Nguyễn Thanh P (tên gọi khác: H), sinh năm 1997; (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp 3, xã Thường P, huyện Hồng N, tỉnh Đồng T.
3. Võ Minh K1, sinh năm 1999; (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp 3, xã Thường P, huyện Hồng N, tỉnh Đồng T.
4. Trương Hoàng N (tên gọi khác: P), sinh năm 1991; (vắng mặt)
Nơi cư trú: ấp 3, xã Thường P, huyện Hồng N, tỉnh Đồng T.

Ngoài ra, trong vụ án có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ, ngày 06/5/2018, Hồ Hoàng T điều khiển xe mô tô biển số 66G1-349.35 đến cầu Kênh Cũ thì gặp Lâm Văn K. K kêu T chở lên Thường Phước 1. Khi đến ấp 3, xã Thường Phước 1, K gặp Đặng Văn C đang dừng xe vào tiệm tạp hóa Cẩm Tú, còn Nguyễn Thanh N1 ngoài xe. K kêu Tính quay xe lại. Khi xe Tính cách xe Cường khoảng 100m thì N1 nhìn ra sau thấy K nên nhảy xuống xe bỏ chạy vào trong hẻm nên K nhảy xuống xe rượt theo N1 nhưng không đuổi kịp. K quay lại chỗ C và hỏi “Mày chở thằng T hả”, C trả lời tao chở thằng N1. Lúc này, K cầm cây kiếm bên tay phải đứng đối diện với C, đâm C 01 cái trúng vào ngực bên trái hướng từ trước ra sau thì C quỵ xuống. Chị Đặng Thị N là chủ tiệm tạp hóa Cẩm Tú thấy C bị chảy máu nên kêu K và T chở C đi cấp cứu nên T kè C lên xe, K ngồi sau chở xuống Trạm y tế xã Thường Phước 2 cấp cứu. Sau đó, K và T bỏ về. C được gia đình đưa đi bệnh viện điều trị đến ngày 14/5/2018 thì xuất viện về nhà. Sau khi gây thương tích cho C thì Lâm Văn K bỏ trốn.

Vào lúc 16 giờ, ngày 25/5/2018, nhận được tin báo của người dân tại quán karaoke Gold ở ấp 3, xã Thường Phước 2 có đối tượng tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an huyện Hồng Ngự phối hợp với Công an xã Thường Phước 2 tiến hành kiểm tra thì phát hiện tại phòng số 2 của quán Gold có 01 bịch nylon màu trắng, được hàn kín bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng cùng Lâm Văn K,

Huỳnh Văn Tấn L, Trần Thị Hn. Sau đó, Công an tiếp tục kiểm tra tại học tử của quây tiếp tân thì phát hiện 01 bịch nylon màu trắng, dạng túi kẹp, bị rách một đầu, bên trong có chứa 11 bịch nylon màu trắng, bên trong mỗi bịch có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các chất nghi là ma túy.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật:*

- 01 khúc kim loại có chiều dài 29,5cm, một đầu tròn có quấn băng keo màu đen, một đầu sắc nhọn.

- 01 cái khẩu trang màu xanh trắng, bị rách và dây đeo bị đứt một bên dùng để gói ma túy; 01 túi nylon có quai xách màu trắng có họa tiết màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc xe mô tô biển số 66H8 - 5846, màu xanh.

- 01 cái áo sơ mi dài tay màu đen, dọc thân áo có sọc caro; 01 cái quần jean màu đen; 01 cái khẩu trang màu xanh trắng (loại khẩu trang y tế); 01 đôi dép nhựa màu đen, trên quai dép có vòng tròn màu trắng và có dòng chữ Adidas màu đỏ; 01 cái áo khoác thun dài tay, có mũ trùm đầu, màu đen trắng; 01 cái nón kết màu xanh, phía trước có dòng chữ CALIFORNIA màu đỏ và chữ AMERICA màu xanh; 01 cái nón bảo hiểm màu xanh.

- 01 đĩa DVD màu xám, nhãn hiệu KACHI JaPan có chứa 07 đoạn video, có dung lượng 3,92 gigabyte, được định dạng FILE DAV.

- 01 túi nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong, ký hiệu NS4, mã số NS4A 030018, bên trong túi niêm phong có chữ ký của Huỳnh Văn Tấn Lộc.

- 01 túi nylon màu trắng dạng túi kẹp bị rách một đầu bên trong có chứa 11 bịch nylon màu trắng được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4A 030008 bên trong túi niêm phong có chứa chữ ký của Trương Hoàng N và Nguyễn Thanh P.

Tại Bản kết luận giám định số 346/KL-KTHS, ngày 27/5/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Tinh thể rắn chứa trong 1 bịch nylon hàn kín được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4A 030018 nêu trên gửi giám định là chất ma túy, khối lượng 0,2495 gam, loại Methamphetamine (thuộc Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73 ngày 15/5/2018 của Chính phủ);

2. Tinh thể rắn chứa trong 11 bịch nylon hàn kín để trong 01 bịch nylon dạng túi kẹp (hở 01 đầu) được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4A 030008 nêu trên gửi giám định đều là chất ma túy, tổng khối lượng 11,2661 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn trả đối tượng giám định: Tinh thể rắn còn lại sau giám định trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4A 030018 có khối lượng 0,2208 gam; trong túi niêm phong ký hiệu NS4, mã số NS4A 030008 có khối lượng 11,0707 gam. Mẫu vật đã được niêm phong trả cho Cơ quan trưng cầu khi nhận Kết luận giám định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 191/TgT, ngày 31/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Tháp kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm ngực trái gây tràn dịch màng phổi đã được thủ thuật dẫn lưu màng phổi ổn định.

2. Căn cứ Bản tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12 tháng 6 năm 2014, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đặng Văn C do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 04% (Bốn phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tổn thương trên do vật sắc nhọn gây ra.

- Chiều hướng tác động trực tiếp từ trước ra sau và từ trái sang phải.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 20/2018/HS-ST ngày 29/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự đã quyết định:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 134; điểm g khoản 2 Điều 249; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 107; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn K phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo Lâm Văn K 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lâm Văn K phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, bị cáo Lâm Văn K có đơn kháng cáo kêu oan, cho rằng trên người bị cáo không có tàng trữ trái phép chất ma túy sao lại xét xử bị cáo về hành vi này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Lâm Văn K bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không cung cấp chứng cứ gì mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lâm Văn K, giữ y phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho anh Đặng Văn C. Bị cáo khẳng định án sơ thẩm xét xử bị cáo về hành vi này là đúng, không oan ức gì cho bị cáo. Riêng hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thì bị cáo không thừa nhận mà cho rằng số ma túy thu giữ không phải thu giữ trong người của bị cáo nên không thể quy kết cho bị cáo tàng trữ được.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, khi bị cáo Lâm Văn K vào quán karaoke Gold, bị cáo đã ném 01 bịch nylon màu trắng ra rồi nhặt lại (tung, hứng) và đi vào phòng karaoke. Một lúc sau, K quay ra nhờ tiếp tân của quán cất dùm 01 cái khẩu trang bên trong quần 01 bịch nylon màu trắng chính là bịch nylon mà K đã tung hứng lúc vào quán và chính Võ Minh K1 đã cất các vật nêu trên vào hộc tủ. Khi vào phòng karaoke được một lúc thì K kêu Huỳnh Văn Tấn L ra quây tiếp tân lấy cái bịch nylon màu trắng đem vào phòng. L đi ra gặp anh K1 thì L nói đưa cái bọc cho anh Đen. K1 lấy trong hộc tủ ra 01 cái bọc nylon trắng đưa cho L đem vào phòng chính là vật mà K đã gửi. Sau đó, K lấy ra 01 túi nylon có chứa ma túy ở thể rắn đưa cho Lộc giữ và nói “mày giữ cái này đi, chút anh em mình hút” nên Lộc cất túi ny long dưới khe của ghế, còn bịch nylon thì K kêu L đem ra quây tiếp tân gửi lại. Khi Công an tiến hành khám xét đã thu giữ 01 túi nylon dưới chỗ ngồi của Tấn L và 01 bịch nylon trong quây tiếp tân. Điều này hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn Tấn L, những người làm chứng như Võ Minh K1, Nguyễn Thanh P, Trần Thị H. Trong khi chính bị cáo cho rằng giữa bị cáo với Huỳnh Văn Tấn L là anh em chơi thân với nhau, còn giữa Võ Minh K1, Nguyễn Thanh P, Trần Thị H và bị cáo cũng không có xích mích hay mâu thuẫn gì với nhau, cho nên lời khai của anh Lộc và những người làm chứng Khang, Phong, Huyền là có căn cứ. Với các chứng cứ nêu trên, cùng với việc trích xuất camera của quán karaoke Gold cũng như biên bản nhận dạng đã có đủ căn cứ xác định số ma túy thu giữ tại quán karaoke Gold là của bị cáo Lâm Văn K tàng trữ với tổng khối lượng được giám định là 11,5156 gam, loại Methamphetamine. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lâm Văn K đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan ức gì cho bị cáo. Mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng với những chứng cứ và luận cứ nêu trên cùng lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã chứng minh hành vi của bị cáo là có tội nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo K là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo K không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo Lâm Văn K. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; điểm g khoản 2 Điều 249; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm d khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Lâm Văn K phạm các tội “Cố ý gây thương tích” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lâm Văn K 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 08 (tám) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lâm Văn K phải chấp hành là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2018.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Lâm Văn K phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

